

LIÊN HOA

— VẤN TẬP —



LIÊN - HOA TÙNG - THU'

— XUẤT BẢN —

THÁNG HAI NĂM ẤT - MÙI

PHẬT - LỊCH 2318

LIÊN HOA

VĂN TẬP

LIÊN-HOÀ TÙNG-THU'

XUẤT BẢN

THÁNG HAI NĂM ẤT - MÙI

PHẬT . LỊCH 2518

ĐỨC DỤC ĐỐI VỚI NHÂN SANH

Thế-giới hô hào hòa-bình, nhơn-loại xu-hướng hòa-bình, sau các cuộc đại-chiến, trên lịch-sử, nhơn-loại chán-nản nạn chiến tranh, mong cầu an-ninh và hòa-bình, nhưng chỉ hô-hào suông mà không thực-hiện được là vì không biết tìm tận gốc rễ của họa chiến-tranh mà diệt trừ. Gốc rễ của đấu tranh là tham, sân, si. Tìm tận gốc tham, sân, si mà diệt trừ, nhơn-loại mới có thể sống một lối sống hòa-bình và an-lạc.

Cách đây hơn 2.500 năm, đức Phật Thích-Ca vì thấy muôn loại đều giết hại lẫn nhau nên Ngài bỏ ngôi vua đi tìm Đạo-lý. Sau khi thành Đạo, Ngài nhận thấy một lối sống giải-thoát là lối sống diệt lòng dục-vọng, tức là diệt trừ tham, sân, si, diệt lòng ngã chấp hẹp hòi do dục-vọng sai khiến, mà sống một lối sống rộng-rãi, vô ngã, lợi tha, hoàn toàn, lối sống ấy mới có thể đưa loài người đến chơn hạnh-phúc.

Than ôi! thuốc hay, nhưng không người chịu uống, vì không chịu uống, nên bệnh không sao lành khỏi. Nhưng may thay,

còn được số Phật-tử trên thế-giới, sau khi tìm thuốc đã thực-nghiệm và nhận thấy không còn món thuốc gì hay hơn thuốc của Phật. Vì vậy, mà hiện nay trên thế-giới, người theo Phật rất đông. Mỗi Phật-tử đều mang một mối bửu-hoài giới-thiệu thứ thuốc thần phương ấy để mọi người đều hiểu, đều dùng, mới mong xây dựng hòa-bình cho nhơn-loại.

Nước Việt-nam ta cũng là một phần-tử trong vạn-quốc, ảnh-hưởng đều phải chịu chung. Sau các cuộc chiến-tranh, dân-tộc Việt-Nam đã khao-khát sự hòa-bình an-lạc ; nhưng khao-khát mà không gây nhơn thì khác nào như nấu cát mà đợi thành cơm ; có khi nào không gây nhơn hòa-bình mà có sự an-lạc cho đất nước.

Muốn có sự hòa-bình thực-hiện, cần phải lo tu tỉnh, diệt-trừ nơi mỗi phần-tử của dân tộc, gốc rễ của tánh tham, sân, si. Mỗi người diệt được lòng ích-kỷ hẹp hòi và mở rộng được tánh hy-sinh vì người. Cao đẹp như thế, người mới mong sống một lối sống tương-thân tương-ái, hòa-bình và an-lạc.

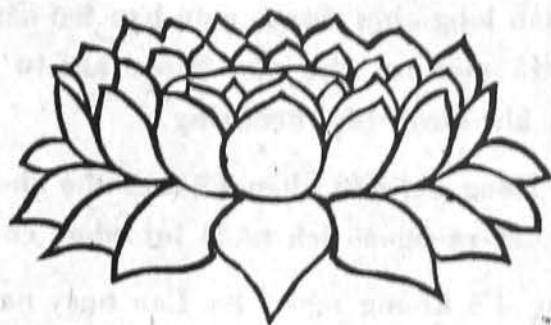
Tham, sân, si, là động cơ của dục-vọng bất chính, dục-vọng bất chính trời dậy thì đạo-đức suy-dồi ; đạo-đức suy-dồi thì sự mong muốn hòa-bình an-lạc khó mà thực-hiện được. Nền tảng hòa-bình an-lạc là đạo-đức.

Nói đến đây chúng ta đã nhận thấy đức-dục đối với loài người quan-trọng là ngần nào. Loài người thiếu đức-dục là loài người sống tàn-khốc ; một quốc-gia thiếu đức-dục là quốc-gia tồi-bại ; một gia-đình thiếu đức-dục là gia-đình nguy-vong. Nền tảng

văn-minh không lấy đức-dục làm kim chỉ Nam, thì văn-minh ấy gọi là dã-man..., mọi-rợ.

Hỡi ai là người trí-thức có tâm yêu đời, mến đạo, hãy nên mau mau giác tỉnh, cùng nhau xây dựng nền đức-dục cho dân-tộc Việt-Nam sớm thực-hiện trong các lớp quần-chúng. Phái Phụ-Nữ là phái yêu mến và nhiều khả-năng về đức-dục, như bài trước tôi đã nói, hãy nên mau mau đứng lên xây-dựng lâu-dài đức-dục; tự mình phải là bậc tiên-phong xây lại lâu-dài đức-dục, một nền văn-hóa tối cổ của Á-Châu, làm sao cho ánh sáng Đức-dục chiếu khắp muôn-loài, thì phận sự ta mới gọi là làm tròn trách-nhiệm.

LIÊN - HOA



NIỀM TIN TƯƠNG ĐẦU TIÊN

TRỜI mới mờ sáng, cảnh vật bên ngoài đang còn đắm chìm trong đám sương mù, các Phật tử y phục tinh-khiết, sẵn-sàng đi lên chùa dâng lễ, vì hôm ấy là ngày lễ kỷ-niệm Phật thành-đạo.

Đồng hồ vừa đổ sáu tiếng, bà Lan hai tay giụi mắt bước xuống giường gọi:

— Hồng ơi ! có cháo chưa đem ăn để bà đi chùa dâng lễ sớm... còn phải ghé khuôn nữa.

Bà Lan trước kia là người khó tính gay-gắt nhiều lần Hồng đã muốn thôi ở vì không chịu nổi thái-độ cay-nghiệt độc-ác của bà, song phải dần lòng chịu đựng, mãn hạn hai năm ở mà Hồng lấy tiền trước trả mối nợ cho cha trước khi từ trần và nuôi em ăn học đến khi được cấp học-bổng.

Ngày đêm Hồng chỉ cầu khấn Phật gia-hộ cho mau hết hạn 2 năm được thoát ra ngoài ách nô-lệ túi nhục của mình.

Một sự thay đổi không ngờ : Bà Lan ngày nay không phải bà Lan ngày trước, tánh tình bà trở nên hiền-lành, nhân-đức, biết thương người lẫn vật, biết dẫn đo trong câu nói, trong việc làm. Bạn chơi ngày trước nay họ ít đến với bà mà bạn Phật tử ngày thêm đông-đức, một sự thật hiển-nhiên là đối với Hồng bà không còn thái-độ độc-ác như trước. Tuy đôi khi cũng có

la rầy quở phạt, nhưng la quở với tấm lòng nhân-đức, với ý-niệm đẹp-đẽ, muốn gây dựng cho Hồng trở thành một người tốt đẹp ở ngày mai.

Cũng trái lại với ý-định trước, Hồng nhận thấy mình mồ-côi, mà có phước được ở với một bà chủ có lòng thương mình như con đẻ, gây dựng cho mình một tương-lai rạng-rỡ, nên muốn ở luôn với bà Lan, phó-thác đời mình cho bà không cần lấy tiền thuê nữa.

Bà Lan được đổi hẳn thái-độ và con Hồng trở nên thiện-cảm trung-thành tận-tụy với bà, là nhờ bà được thấm-nhuần đạo-lý nhà Phật, biết tin nhân-quả tội phước, sau mấy lần bà được nghe lời chỉ giáo của các bậc Tăng-già chơn-chánh.

Sáng nay bà dậy trước nửa giờ, sau khi niệm Phật xong bà sửa soạn đi lễ.

Hồng bung cháo lên, bà ôn-tồn bảo : con hãy thay áo cho tinh-khiết tiếp-tục dâng hương trên bàn Phật và ở nhà làm cơm sắn dề trưa này bà Hai và vài bà nữa cũng cùng ăn cơm chay ở nhà mình nữa con ạ !

— Dạ ! Bà cứ yên tâm đi lễ, để ở nhà tự con lo liệu.

Thu đang chải đầu ở nhà trong nghe nói biết má sắp đi chùa vội gọi :

— Má ơi ! Biết Thu là người chống đạo nhưng bà Lan vẫn ân-cần hỏi :

— Má đây ! kêu gì con ?

Thu giả vờ hỏi :

— Sáng nay má sửa soạn đi đâu sớm thế ?

— Hôm nay, ngày vía Phật thành-đạo, nên má đi chùa để dâng lễ.

— Đi làm chi cho mệt, má ở nhà có khoẻ hơn không? Má cứ hay tin nhảm hoai, làm gì có Phật thành-đạo, mà nếu có nữa thì cũng đã lâu đời rồi, bây giờ ăn thua gì mà đi cho phiền. Theo ý con, con chẳng tin có Phật, Bò-lát gì cả, e người ta bịa đặt ra thôi.

— Khờ quá! sao con lại nói càn đến thế? con không sợ kiếp sau phải sa đọa vào địa-ngục à?

— Đó, má lại đem địa-ngục dọa với con, má làm như con là con nít lên ba, cứ phỉnh hoai. Làm gì có địa-ngục thật, mà má tin chắc đến thế?

-- Thôi thật quá ngán cho con. Con đừng nói lời liều lĩnh, vô đạo như vậy? Con đã khôn lớn rồi, má không muốn nói nhiều với con vấn-đề này nữa, nhưng một lần chót, má nói cho con rõ, liệu chừng trông nhân gì, phải gặp quả nấy.

Dứt lời, bà Lan vội bước ra cửa, theo bác Hai bên cạnh đến bến xe lên chùa, mặc để cho Thu cảm-rám với gian nhà trống.

— Nhân quả chi mà nhân quả, nhân trái còn chưa sợ nữa là

— Bạn Thu ơi! thôi đừng phỉ báng nữa mà.

— Ai đó? Mộng-Thanh phải không?

— Vâng, mình đây.

— Ăn mai chưa mà đến sớm thế?

— Cần gì ăn, mình muốn đến sớm cốt được gặp để rủ Thu

cùng đi chùa xem làm lễ. Mới tám giờ, còn một giờ nữa chúng ta đi thì vừa.

Thu đáp :

— Thiếu-nữ thời-đại nguyên-tử đi chùa làm quái gì.

Chúng mình đi xi-nê chẳng thú hơn sao? Mộng-Thanh ạ, theo tôi thiết-tưởng trong thời-đại văn-minh vật-chất này, sống rày chết mai, không chơi bời ăn diện cũng ưỡng, và hơn nữa trong giờ phút hiện tại biết bao thanh-niên đang lao mình trong các thú vui, mà chúng mình lại lên chùa, thì thật là vô-lý quá!

— Sao lại là vô-lý? Nhân dịp lễ Phật thành-đạo, chúng ta đi chùa nghe giảng, không phải là vô ích đâu Thu ạ. Không phải tôi lý-luận đề bảo toàn giá-trị cho lý-tưởng tôi phụng thờ. Nhưng vì nhận thấy cuộc sống của chị hằng ngày quá buông lung theo tà-vọng, tôi sợ rằng tương-lai chị sẽ phải mịt-mù, sa ngã vào cạm bẫy của biển đời ô-trược. Tuổi trẻ của chúng ta nhựa sống đang đầy, rất dễ thành công mà cũng dễ thất bại.

Thành công khi chúng ta biết lợi dụng tuổi thiếu thời, cố-gắng un đúc rèn luyện nơi mình một tinh thần cứng-rắn, tự chủ được mọi hoàn cảnh xấu xa bên ngoài, hành động theo một chiều nhất định là yêu đời làm việc và xây dựng cho đời.

Chúng ta sẽ thất bại khi đương tuổi trẻ trung, nếu ngày đêm chúng ta mãi-miết theo thú vui hình thức, sống một cuộc đời vô mục-dịch, như đàn chim bạc hướng, không bao giờ nghĩ đến nhiệm-vụ của tuổi trẻ, hay hoài-bảo ở ngày mai một lý-tưởng cao đẹp hầu tồ-chức cuộc sống hữu ích cho mình cho đời.

Thôi vào sửa soạn đi Thu. Lần đầu tiên hôm nay lên chùa, nghe lời Thầy giảng, tôi hy-vọng không nhiều thì ít, chị sẽ thu được phần nào kết quả.

— Nay chị Thanh ạ, lên thì lên, nhưng sở dĩ tôi không tin đạo Phật và có tâm nghi ngờ, vì tôi nhận thấy đạo Phật bên ngoài có nhiều hình-thức quá dị-đoan.

— Thế nào, bạn cứ nói tôi sẽ cố-gắng biện-giải, hầu bạn dạng hiểu rõ ràng hơn.

— Như bạn thường nói, đạo Phật luôn luôn tôn trọng lý-trí của con người, Phật-tử không bao giờ mê tín, sao tôi thấy có những nơi lên đồng « cốc, cốc, cheng, cheng » là gì ?

— Ồ, bạn đã lầm, đạo Phật không có những hình-thức như thế.

— Không, những người ấy, trước các hình nộm, họ niệm Phật mà.

— Niệm thì niệm, nhưng họ có hiểu nghĩa gì đâu. Điều đó chẳng qua chứng tỏ rằng Phật-giáo truyền sang nước ta quá lâu đời, nên vô tình tâm hồn họ đã nhuộm màu đạo Phật thôi.

— Thế nào bạn nghe rõ chứ ? Bạn sẽ hiểu lời Phật dạy : « Người nào theo ta, không hiểu rõ ràng giáo-ly, tin một cách mù quáng tức là « biếm nhẽ ta » câu ấy đủ chứng tỏ rằng đạo Phật là một đạo luôn luôn tôn trọng lý-trí của con người. Phật không phải là một đấng thượng-đế, mãi mãi ngồi trên cao nhìn xuống nhân loại với một oai quyền thưởng phạt, mà chỉ là bậc đã giác ngộ sáng suốt hoàn-toàn, hướng dẫn chúng sanh thoát cảnh đời đầy phiền-não tối tăm và đau khổ.

Những câu : « Hãy tự mình thấp đuốc lên mà đi » chứng tỏ Phật đã đem lại cho cá-nhân con người một tinh-thần lý-trí tự chủ tối cao. Người Phật-tử đã không mê tín dị đoan mà còn tin-tưởng ở hành động, khả-năng của mình và không bao giờ có

tinh-thần nô-lệ, quy - lụy, mà chỉ biết cố-gắng tích - cực phát-triển mọi khả-năng sẵn có bên trong của mình. Họ tin-tưởng chắc-chắn vào lý nhân-quả của Phật dạy, sau khi làm bao điều lành họ hoài-bảo ở tương-lai đầy huy-hoàng tươi sáng, cũng như bao kẻ đã ân-hận, lo sợ phải sống với chuỗi ngày đầy đọa khổ sở, vì đã gây nên bao tội ác xấu xa. Ngừng một lúc, Thanh nói tiếp :

Học lịch-sử cổ Ấn-Độ chắc bạn đã rõ vào buổi đương thời, lúc Phật còn tại thế, xã-hội Ấn-Độ là một xã-hội đầy đầy những giai-cấp chia rẽ. Biết bao nhiêu người đã phải sống một cuộc đời nô-lệ, thấp hèn.

Đời sống của hạng người này chỉ là chuỗi ngày dài ảm-đạm, không một chút ánh sáng của bình-đẳng, vì quyền lợi của họ đã bị hạng người quý tộc trên tróc lột cả.

Đề cách-mạng xã-hội bất bình-đẳng ấy ở Ấn-Độ, đức Phật dạy : « Không có giai-cấp khi trong máu người cùng đở » « Không có giai-cấp khi trong nước mắt người cùng mặn ».

Qua hai câu trên, chắc bạn đã nhận thấy đức Phật luôn luôn nâng đỡ cũng như đem đến mọi quyền lợi cho hạng dân nghèo khổ.

Thật vậy, con người chẳng phải cao sang, hay giá-trị ở những bộ y-phục lòe-loẹt bên ngoài, hay quyền cao chức trọng, mà chính thật chỉ cao quý nhất là khi tâm hồn bên trong mình được tinh sạch thuần-tuý, không một chút vẩn đục.

Chị Thu ạ, tất cả những điều tôi vừa nói, chỉ là một trong muôn ngàn lời Phật dạy thôi, hôm nào rảnh tôi sẽ nói thêm, giờ đây chúng ta lên chùa cho kịp lễ.

Thu đáp :

— Vâng, đây chính lần đầu tiên tôi lên chùa cùng chị, và có lẽ may ra cũng là dịp được biết thêm nhiều điều hay



Đến chùa, qua khung cảnh rộn rịp tung bừng của ngày lễ, lòng Thu cảm thấy rạo rạo bao niềm vui vô biên. Không phải niềm vui nhất thời của những kẻ sau khi được thỏa mãn bao nhiêu dục-vọng, hay quá bột-phát như bao kẻ đã thành công bất ngờ trên đường danh lợi; mà chính là niềm vui nhẹ-nhẹ, phẳng phất màu đạo của kẻ sắp tìm ra ánh-sáng chân-lý cao-siêu.

Đang ngờ-ngác nhìn đám đông tín-đồ Phật-tử qua lại, một hồi chuông vang dài ngân dội, báo hiệu giờ hành lễ sắp đến.

Thanh vội bảo Thu :

— Chúng ta sửa soạn lên điện Phật thì vừa.

-- Thu theo chân Thanh bước nhẹ lên thềm.

Đứng trước đài sen qua làn khói hương trầm nhẹ tỏa, và ánh sáng các ngọn đèn, lần đầu tiên Thu im lặng chiêm-ngưỡng hình tượng đấng Đại-tử.

Nhìn lên sắc mặt hiền-lành, nụ cười êm-dịu luôn luôn tươi nở trên làn môi đức Phật, lòng Thu cảm thấy lâng-lâng thanh khiết nhẹ nhàng.

Trong lúc say sưa, bỗng nghe tiếng Thanh gọi bảo nhỏ :

— Buổi lễ sắp xong, hai ta sửa soạn sang nhà bên kia để nghe giảng.

Thu gật đầu đi theo bạn trong lòng còn luyến-tiếc khung cảnh dịu hiền trên.

Thu và Thanh cùng bước vào, ba hồi chuông rung, buổi giảng bắt đầu.

Trên bệ cao, trong y-phục nâu sồng, với dáng điệu dịu dàng, vị pháp-sư khoan-thai niệm :

NAM . MÔ BỒN-SU THÍCH-CA MÃU-NI PHẬT

Cùng một lượt, tất cả tín-đồ đều chấp tay cúi đầu, như một cái máy Thu bõ-ngõ làm theo. Giọng của vị giảng-sư khi trầm, bổng, khi hùng hồn, cốt yếu trong bài giảng « Ý nghĩa Phật thành đạo » nhắc lại lịch-sử xuất-gia của Phật.

Lòng Thu thăm thán phục, cảm động khi nghe đoạn : « Thấy nhân loại mãi quay cuồng theo dục-vọng mê lầm, sống trong lâu đài nguy-nga lộng-lẫy, bên cạnh vợ đẹp con yêu, Ngài không thể ngồi yên hưởng hạnh phúc ấy, trong khi biết bao kẻ khác đang quần-quại sống với chuỗi ngày dài đau buồn thê thảm, nên Ngài đã cương quyết đoạn tuyệt cuộc đời vương giả, dẫn thân trong cát bụi lầm than, xuất-gia tầm đạo, hầu để đem lại cho nhân-loại chân hạnh-phúc và an-lạc.

Hành động ra đi của Ngài là cả một cái gì vô cùng thiêng-liêng và cao quý cũng như đề chứng minh cho chúng ta nhận rõ rằng hạnh-phúc con người không thể tìm thấy nơi những lâu đài hùng vĩ hay tài sắc, danh vọng, mà chính là ở chỗ biết cắt đứt lia xa những tà-vọng ở tự-tâm.

Giờ phút hiện tại Thu mới nhận được chân giá-trị của giáo pháp thắm thắm vi diệu của ánh đạo vàng cao cả.

Lòng Thu cảm thấy vô cùng ăn năn hối hận, khi nhớ lại bao lời hủ báng đạo Phật lúc trước.

Thấy sắc mặt Thu có dáng trầm ngâm suy nghĩ, Thanh hiểu ý vội hỏi :

— Chị nghe rõ ràng chứ ? và chắc chị không cho buổi đi chùa với tôi hôm nay là vô ích nhỉ ?

— Vâng, vô ích sao được, khi tôi đã tìm ra được lý sống cao đẹp. Nhân dịp buổi lễ này, và có lẽ cũng là lần đầu tiên mà « niềm tin - tưởng » đạo Phật của tôi đã bộc phát.

Tôi rất tiếc lâu nay tôi quá ngông-cường mai-mĩa Phật-Giáo, nên đã sống qua bao ngày tăm tối và sai lầm. Lúc này tôi mới nhận rõ Phật-Giáo quả là một đạo vô cùng cao siêu, mà với hạng người quá bằng bột chưa suy xét tường tận không bao giờ có thể thấy rõ được.

Thanh tổ vẽ bằng lòng đáp :

— Thật vậy, đạo Phật chỉ có thể đến với ai sẵn có một tinh thần trọng « lẽ phải » và hướng thiện. Chị nói có lý lắm. Từ nay tôi mong chị hãy cố-gắng tìm hiểu nghiên-cứu đạo Phật thêm, thực hành theo, sẽ thấy cuộc sống hiện tại của chị đổi-dào ý-nghĩa và cao đẹp hơn.

Cuối cùng Thanh thân mặt nắm chặt tay Thứ, với một giọng âu-yếm nói :

— Chị sẽ là một Phật-tử tương-lai, cố-gắng giữ vững mãi niềm tin-trưởng đạo Phật buổi đầu tiên này bất diệt nơi lòng chị, dầu có phải gặp muôn ngàn trở ngại đắng cay của biển đời ô-trược đuổi xô...

Được thế, thì chị thật xứng đáng với danh từ « Phật-Tử » vậy.

Thôi chúng ta cùng về.

TÂM - BẢO

Bức thư

BẠN GÁI

Chị Hồng:

Lễ Phật vừa xong, bỗng thấy lòng tràn ngập bao tư - tưởng, em vội viết bức thư tâm sự này cho chị.

Thế nào, lâu nay chị của em vẫn thường luôn đầy chú ? Em thì máy mẩn gần đây đã bớt đau khổ nhiều. Mà có lẽ rồi đây em cũng không còn đau khổ nữa chị ạ, vì em đã tìm ra được phương thuốc linh nghiệm sau những ngày lẩn lóc trong đau thương. Hôm nay viết cho chị mục đích đề tường thuật lại bản chương trình mà em đã dùng nó để kiểm-thảo những ngày qua, và nhân tiện đề báo tin mừng với chị là em đã thấy được con đường đi.

Thưa chị, em Khánh của chị trong thư này không còn là em Khánh năm xưa, mà là đứa em đã hoàn toàn thay đổi rồi chị ạ. Kia, chị của em đã cau mày suy nghĩ đấy à ? Có lẽ chị ngạc-nhiên lắm ? Thì đây, em Khánh của chị lại lần lượt đi qua từng giai đoạn một.

Em, trong những ngày đầu tiên, được sống trong một gia-đình tạm gọi là khá - giả. À, có lẽ chị cũng không lạ gì đời các cô cậu tiểu tư-sản thời bấy giờ là vô tư lắm, bình thản lắm. Hằng ngày họ chỉ sống với đời sống đã được sắp đặt sẵn, chỉ đi trên con đường đã được người ta dọn hết chông gai, chỉ nếm những hương vị ngọt bùi...

Em chị đã là một trong những phần - tử này, nên cũng chưa bao giờ thấy được mặt trái của đời. Ồ, ngây thơ làm sao ! hằng ngày em chỉ biết xây mộng đẹp ngắm hoa xinh ; em chỉ tin đời là tươi vui muôn thuở. Những cảnh đói cơm rách áo nào em có thấy, vì mắt em luôn luôn nhìn thẳng về nơi những màu sắc huy-hoàng rực-rỡ. Em cũng chưa bao giờ quan tâm đến những tiếng rên - rĩ bên mình, vì tâm em mãi hướng về những lâu đài danh vọng. Trong hoàn-cảnh này nếu có ai nói một đôi lời đạo đức thì em lại vội cho là khô khan, buồn chán, vì tai em chỉ muốn nghe những nô-nức của xã - hội xa-hoa. Thì ra, thưa chị, em đã quá tin - tưởng cái đẹp của một vườn hoa mà em không ngờ rồi nó sẽ tàn.

Đời sống say mơ này, đã đưa em đi xa dần thực - tế, đã tạo em thành con người yếu đuối, dầy ý - lại, vị-kỷ rụt rè..

Mọi vật đều đổi thay, nên con đường mà trước kia em tưởng là vô tận thì nay nó đã đưa em đến con đường ngã ba. Và chính trên con đường mới này em bắt đầu thấy chán nản.. Đời lúc này đối với em không còn là vườn hoa xinh tươi nữa, mà là đám chông gai, là trường tranh-đấu, là vở kịch dài mà nay ta đóng vai này rồi mai lại thủ vai khác. Mộng đẹp, sau khi tan vỡ, đã lưu lại nơi em một khối lo âu. Nhưng chưa phải chỉ có thế thôi đâu chị ạ, 'ây mới là bài học xứng đáng : ngôi chiến-tranh lan dần, gieo rắc biết bao gian khổ khắp đất nước. Nào là nhà tan cửa nát, gia - đình ly tán.. từ tai họa này kế tiếp đến tai họa khác. Dĩ nhiên em chị không thoát ra ngoài số phận ấy. Bị võ đòn bất thành linh, em có cố - gắng vươn mình đứng dậy, nhưng, chị ơi, toàn thân đều đã đau buốt ! Em giờ này làm gì có nghị - lực để đối phó.

Đây, con người thứ hai của em bắt đầu xuất hiện.

Đời, trước đây đối với em là êm-dềm thì nay là khô ách. Hôm qua thấy nắng em vui, thấy mưa em mừng, thì hôm nay mưa làm em

sợ, nắng dề em lo. Chính em cũng không hiểu vì cảnh biến tâm hay tâm biến cảnh, duy em chỉ biết hiện giờ em là người trái ngược của ngày trước. Tai em không còn nghe những tiếng reo cười mà toàn nghe những giọng thở - than. Mắt em không còn thấy cảnh sáng lạng rục-rỡ mà chỉ thấy bức màn âm-u phiền não. Em bơ-vơ lắm, yếu đuối lắm trước những quả ngang trái này, Một chiếc gai nhỏ cũng đủ làm cho em nhức nhối cả người! Thời thì nào là than thân trách phận, oán ghét thời cuộc, ân hận ngày xưa... Sống trong hồi hộp, trong đau buồn, em đã hoàn toàn chán đời. Em còn nhớ nếu lúc ấy không vì lận bận chút gia-đình thì em đã hủy bỏ kiếp sống này rồi. Rõ chả khác người đang leo núi bị trượt chân rơi xuống vực sâu.

Bi quan này cứ kéo dài mãi cho đến một ngày, nhờ một dịp may không ý-định, em tìm ra được phương thuốc cứu khò. Và đây là giải đoạn thứ ba của đời em.

Đúng theo tâm-lý của một số đông người, con người của em trong giờ phút này lại muốn tìm đến những nơi yên tĩnh, cảnh chùa, lời đạo. Nơi đây, mà số dĩ ngày trước em không giám đến vì những chiếc áo màu tươi thắm, những cuộc vui náo nhiệt đã phình phờ em là nơi đây chỉ dành riêng cho những kẻ chán đời (như em ngày nay chẳng hạn) chứ không phải của những bạn trẻ trung yêu đời. Nhưng quan-niệm ấy, thưa chi, em mới biết là hoàn toàn sai. Ngày đầu tiên đi chùa em không có mục đích nào tốt đẹp hơn là mượn cảnh yên tĩnh để an-ủi tâm sự buồn, như em đã nói trên. Sau, em được quen biết với một vài bạn Phật-tử thế rồi dần dần em đi sâu vào Đạo, Và rồi, sau những ngày học hỏi em đã nhận thấy đạo Phật không yếm-thế mà là phương thuốc chữa bệnh yếm-thế.

Người chưa học Đạo, chưa nhận thức được cảnh vô-thường của đời nên thấy vui thì bông bột, gặp buồn thì chán nản, họ luôn luôn bị hoàn cảnh chi-phối. Có học Đạo, người Phật-tử có thể phân biệt được đâu là chân-hạnh-phúc, đâu là màu sắc giả-dối nên không bị những tà

vọng lồi-cuốn, do đó không bao giờ bị thất vọng. Với lý luân-hồi của nhà Phật, người Phật-tử biết trước :

« Đời là vô thường

là chớp nhoáng

là mây bay gió thoảng, bọt bèo tan ».

nên họ rất bình tĩnh sau những màn kịch của sân khấu đời. Người Phật-tử rất can đảm hứng những quả tốt xấu ngày nay, cũng như họ rất tin tưởng ở ngày mai, khi họ đã thâm hiểu luật nhân-quả. Nói tóm lại, người Phật-tử có một đời sống mạnh-mẽ dễ phấn đấu với đời, với mình, rèn luyện nét hay, đoạn trừ phiền-lão. Và một đời sống rộng-rãi trong tình thương bao la để giúp người, giúp vật, họ chỉ tìm chân-hạnh-phúc trong việc lợi tha ; trong khi mọi loài được an vui...

Tất cả những điểm trên giúp cho người Phật-tử yêu đời. . . . yêu đời một cách thanh cao, vĩnh-viễn. Bởi thế, em rất tiếc đã không được gặp Đạo trong buổi đầu để có đủ nghị-lực, trí sáng-suốt che chở cho tâm hồn tươi trẻ thuở ấy, trong cơn bão táp.

Nhưng dù sao, hôm nay chị cũng mừng giùm là em Khánh của chị không còn mơ huyền ảo, khóc vu-vơ nữa. Nhờ Đạo giác-ngộ đã thấm khô mắt lệ và thay thế vào đó những tia sáng tin tưởng ở tương-lai. Và giờ đây, em đang say sưa trong hương sen tinh khiết hòa với khói hương trầm ngào ngạt trong không-gian lẫn trong tâm hồn. Lòng em hân-hoan theo với tiếng chuông cảnh-tỉnh. Em mong sao dư âm kia sẽ ngân vang..... ngân vang theo hơi gió đến tận đáy lòng của những ai chưa hiểu Đạo cao-siêu. Và em còn mong gọi theo câu kết luận : « đạo Phật không phải là đạo không học hỏi mà bình-luận được ».

Đến đây, chắc chị đang mỉm cười sung sướng khi hiểu được đời em hiện giờ !.

Đứa em vừa thức tỉnh,

HỒNG-KHÁNH

ĐÔI HƯỚNG ĐI

TẤT cả chúng-sanh đều có khả-năng thành Phật, vì mê-mờ không phát-triển được khả-năng sẵn có ấy, rồi cứ một chiều xoay theo ngoại cảnh, gây ra vô vàn tội ác, không những đời này phải làm người lạc-lưu, mà kiếp sau còn bị đọa đày trong ngục tù đau khổ nữa. Thật đáng thương !

Thầy Diệu-Pháp thiền-sur ở chùa Lư-Sơn, tuổi đã 70, một lóm ngồi niệm Phật trên tảng đá ở bờ khe, vừa có một người mặt mày hốc-hác, trạc độ 30 tuổi, nhảy xuống khe tắm, cách Thầy chừng mười thước ; Thầy trừng mắt xem hồi lâu, liền than : « Sao lại có những con người dẫy tội ác đau khổ như vậy ! » Anh kia vì ở xa nghe tiếng được tiếng nất, nổi tức, vội vàng tiến đến hung-hăng hỏi : Tôi tắm mặt tôi, can chi mà Thầy nguyên rủa tôi là người tội ác ngục tù

Thiền-sur : Tôi là nhà tu-hành : xem tất cả mọi người như cha mẹ anh em, nếu ai đau khổ thì tôi có bốn phận cứu khổ bất luận bằng phương tiện gì, chứ có thù ghét ai bao giờ—đâu là kẻ thù—mà anh lại bảo là tôi rủa anh ? Nhưng vì biết anh sắp lâm nạn, nên tôi than như vậy, chứ nào có ác ý gì với anh đâu !

— Tam bậy, ngồi không có việc chi rồi nói càn ! Sao Thầy thấy được tai nạn của tôi ? Liệu chừng mà nói lời thôi . . .

— Anh quá nóng nảy, tôi tu hành đã lâu lẽ nào lại còn phạm giới nói láo ! Nhưng khi vừa thấy tôi biết nghề anh làm không phải là nghề « lương thiện », đương nhiên một ngày kia anh phải bị mang họa nên than thở thế thôi .

Anh ! ở đời hề có nhân thì có quả, nhưng vì anh đương mê nên không biết ; không tin để một tháng sau thời-gian trả lời Anh sẽ thấy .

Anh kia nghe xong, nghĩ lại dợt mình, sụp lạy nhà sư : « Thầy thật là bậc tiên tri, đoán không sai một mảy . Tôi tự biết tội lỗi đã nhiều giờ đây xin Thầy có phương chi cứu tôi với ? »

— Cứu khổ cứu nạn là bản nguyện của đức Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, nếu từ đây anh biết sửa đổi nghề mình, chuyên tâm niệm tên Ngài, không chóng thì chầy quyết định anh được thoát vòng tai ách .

— Thưa Thầy, tại sao đức Quán-Thế-Âm lại có phép tác màu-nhiệm như vậy ?

— Anh ! Các đức Phật, các vị Bồ-Tát cũng một tâm như mình, nhưng do công phu tu-tập, gột sạch mê-làm, đầy đủ vô-biên phước-đức diệu-dụng hóa-độ vô lượng sanh-linh . Người đời cũng một tâm ấy, vì không chịu tu-hành, đắm say theo dục-lạc, nên phải mãi mãi hụp lặn trong bể khổ không bờ gây ra vô vàn tội ác . Cỗ nhân dạy : « Nhất thất tức thành thiên cớ hận, tái hồi đầu dĩ bách miên thân : Một bước sầy chân nghìn đời ân-hận, quay đầu trở lại chín suối ngậm-ngùi » . Anh hãy nghe tôi, về nhà tự tu-tĩnh đi, đừng để đến lúc khát nước rồi mới vội-vàng đào giếng anh nhé !

Người vạm-vỡ kia vái chào Thiền-sư, lững thững đi về ra chiều hối-hận . . .

Cách mười hôm sau, Thiền-sư đương ngồi tĩnh-tọa trên tấm đá, bỗng thấy người ấy chạy đến, cầu xin làm đệ-tử . Thầy dạy : Anh có phải người đi tắm dưới khe bữa trước không ? Anh ở đâu, suy nghĩ thế

nào mà nay đến xin xuất-gia đầu Phật ?

— Bạch Thầy ! Tôi tên Cãi-Ác, ở làng Tùng-Thiện, con của một nhà triệu-phú sống trên nhung lụa bạc vàng ; tôi tưởng đời tôi được sung sướng thế mãi, nào ngờ bị cha mẹ mất sớm, bà con không ai dạy bảo ; từ đấy tôi mê-mạn theo rượu chè cờ-bạc, xài phí đủ vánh. Vì thế, gia-tài càng ngày sa-sút. « Đến khi sàng đầu kim tận, trắng-sĩ vô nhan » chúng bạn rủ theo nghề ăn trộm ; lòng tham đã sẵn, miễn có tiền xài, nào có biết gì là phải trái tội phước. Tuy lúc đầu còn e ngại, nhưng chẳng bao lâu trở thành một kẻ gian hùng tội bực ; nên khi con ma tham dục hối thúc thì dầu có đập lên trên muôn ngàn chông gai tội ác tôi cũng không từ. Lắm lúc lấy được rất nhiều, nhưng có đó rồi không đó, chẳng giàu có chi hơn ai.

Ngặt vì tật xấu ăn sâu, đồ nghề đã sẵn, nên hành động sống trên mồ-hôi nước mắt của kẻ khác, là việc làm chân chánh của tôi, đôi khi còn tự hào là mình khôn ngoan nữa.

Lần-lữa đã mấy năm trường, đến khi tình-cờ gặp Thầy, về nhà tính lại những hành-vi bấy lâu mà rùng mình, rợn gáy !

Ôi ! Vì tôi mà biết bao người bị lầm - than, buồn khổ, bao gia-dình phải bi-dát đau thương ! Ước gì của ấy hãy còn tôi liền đem trả lại... Ngờ đâu mới được vài hôm mà gạo tiền đã ráo. Bấy giờ con ma ích-kỷ gian ác lại đục bên tai tôi : « Cái đi đã tới kia kìa, dẹp đạo đức đi mà lo kiếm gạo ». Đã lâu rình nhà mụ Xã, đường sá thông-thuộc cả rồi, hôm nay lại gặp lúc mưa gió, trời tối như mực, thật cũng một dịp may cho tôi thực-hành ý định !

Thói cũ tuôn ra như nước trào xuống dốc, không sao ngăn lại được ; tôi liền mang đồ nghề đến nhà bà Xã, đề... Nhà này giàu có mà chỉ một mẹ một con, nên khi tôi đã phá rào, thuốc chó thì gia-tài kia như sắp lọt vào bàn tay « vô đạo » của tôi. Dón-dén bước đến gần, tôi dòm

qua khe cửa, thấy một người con gái trẻ tuổi đang ngồi dựa án, chong ngọn đèn khuya, đầu tóc rối-rẽng, ra dáng sầu khổ. Tôi đứng núp bên tường từ canh một đến canh tư, mà cô ta chưa ngủ, thỉnh-thoảng vẫn nghe tiếng sột-soạt qua lại trong phòng. Tâm hồn tôi đêm ấy rối như tơ vò; nhớ đến lời Thầy dạy cũng muốn trở về, nhưng đến lúc cất bước rẽ lui, liền bị con ma tham dục ghì lại.

Bên ngoài mưa vẫn rơi, gió rít lên từng hồi như dục tôi: « mau kéo sáng! gà gáy tan rồi kia kia! »

Càng về khuya lòng tham càng bùng-bột; đến canh tư thì tôi chỉ còn là một thằng ăn trộm hung dữ mà thôi, chứ không nhớ chi lời Thầy hôm nọ nữa.

Tôi ghé mắt vào cửa một lần cuối cùng, vẫn thấy cô ta còn thức. Nỗi giận đùng đùng tôi rút dao ra, đập cửa... quyết vào giết nàng là xong chuyện...

Ừ, mà giết là phải lắm chứ sao? Vì cửa người ta để trong rương đã nghĩ là của mình, thì người ta thức không cho vào lấy, tức là họ đã dặt của mình đi, ai mà chẳng giận?

Ồi! Sức mạnh của con ma tham dục nghĩ mà ghê rợn: một người biết nghe lời phải, biết hối-hận như tôi mà cũng bị tối tăm mù mịt làm chuyện vô-lý đến thế là cùng!

Lúc tôi vừa bước vào nhà, người con gái kia liền đứng dậy một cách tinh-táo, van tôi rằng: « Chú ơi! Có cách gì cứu mẹ tôi với, mẹ tôi đau nặng quá, chạy chữa khắp nơi mà bệnh-tình vẫn thêm trầm-trọng; anh tôi đi xa chưa về, biết làm sao đây hở chú? » Không nỡ ngồi thế này mà nhìn cái chết của mẹ tôi! Chú có phương chi về giùm tôi với? Dầu phải bửa đầu lấy não, mổ bụng tìm gan, tôi cũng đành lòng chết thay cho mẹ tôi chứ ả.

Thật ra cô ấy chỉ biết có mẹ đau, nên gặp ai xin cứu này, chứ

không còn biết chi nữa cả. Thấy lòng chí hiếu của cô ta tội tày trên thăm và muốn rơi lệ... Sực nhớ lại lời Thầy hôm kia, tôi liền khuyên : cô đặt bàn ngoài trời và niệm danh hiệu đức Quán-Thế-Âm bồ-tát, cầu Ngài cứu độ cho Bà. Cô vâng lời, mừng rỡ, vội-vàng đặt bàn ngoài sân khấn niệm ; còn nhờ tôi ngồi trông giùm mẹ cô. Trái ngược thật, ăn trộm vào nhà không la tiếp cứu mà còn giao gia-tài cho người ta giữ nữa ! Thế đủ biết lòng thương mẹ của cô ta đến độ nào rồi.

Người con gái ấy quỳ niệm ngoài sân, đêm hôm tăm tối, mưa gió lạnh-lùng mà không hề lay động. Giá như bây giờ tôi muốn lấy của thị đâu có vợ-vết sạch nhà cúng chẳng ai hay. Nhưng nghĩ đến thân người cũng như thân mình, nên cái « sơ tâm » của tôi đã theo mưa gió mà tiêu ma hết và giờ đây chỉ biết chăm sóc bà mẹ của cô, chứ không nghĩ đến tiền bạc chi chi nữa !



Trời vừa tờ-mờ sáng, liền có một điệu trong chùa đem đến cho cô con gái quỳ giữa sân một chén thuốc ; cô ta vội-vã vào đồ cho mẹ uống cách vài giờ sau bà Xã bắt đầu thờ mạnh, cử động tay chân, mở mắt nhìn sơ - sắc hồi lâu rồi kêu cô con bảo : Con ơi ! không ngờ hôm nay mẹ còn thấy được mặt con ! Rồi Bà quay mặt qua chỉ vào tôi mà hỏi : có phải nhờ chú này mà mẹ được sống không ? Người con thừa phải. Bà liền bảo lấy tạ ơn tôi, rồi nói : mẹ xem chú này có vẻ tưng thiếu lắm, con hãy vào lấy một số tiền đưa cho chú về tiêu dụng ; người sống hơn đồng vàng, coi đừng so ít tính nhiều mà tội con nhé ! Mau lên đề chú về nghĩ kéo suốt đêm không ngủ được.

Tôi liền đáp : chút công nhỏ mọn đâu dám kể ơn, bà sống lại đây chính là nhờ lòng hiếu-hạnh của cô em đã cảm thông đến chư Phật. Còn tôi, không nói dẫu chi bà, tôi là thằng ăn trộm, nhân khi phá cửa vào thấy cô em chí hiếu nên không nỡ hạ thủ. Bà ạ, chỉ trong đêm nay mà tôi đã giác-ngộ được muôn sự lỗi-lầm. Từ nay quyết-dịnh cắt tóc đi tu, tôi

nào có quản gì đến danh lợi ở đời đâu mà bà bảo dền ơn, đáp nghĩa.

Bạch Thầy, khi tôi từ giả mẹ con bà Xá, liền một mạch chạy đến đây đề xin Thầy xuất-gia đầu Phật.

Tôi tự xét mà ăn-năn hết sức : người ta cũng một tâm mà sao lại hiếu-hạnh, khiêm-cung, còn mình thì tham-lam độc-ác... nói rộng ra đức Phật cũng một tâm nhưng đầy đủ từ, bi, hỷ-xã, công đức vô-biên, mình cũng một tâm ấy sao đến nỗi chứa đầy tham-lam muôn vàn tội lỗi...!

Thưa Thầy ! tôi đã tỏ bày mọi việc đầu đuôi; vậy xin Thầy vui lòng cho tôi được làm đệ-tử.

Thiền-sư yên lặng hồi lâu, rồi bảo : Tập theo nét xấu đã lâu, nay khép theo giới-luật nhà chùa e sợ anh không chịu nổi. Sau một hồi gặng hỏi, Thiền-sư tiếp : nếu quả thật muốn tu, thì anh thử làm một việc gì để chứng minh lòng ưa muốn ấy, tôi mới tin. Kia cây cồ-thụ trước chùa anh có thấy không ? Anh hãy leo lên tận ngọn rồi nhảy xuống, làm như vậy tôi mới tin và truyền pháp cho anh tu.

Cải-Ác vâng lời Thầy, không ngần ngại, liền leo lên tận ngọn rồi nhắm mắt vừa niệm Phật hăng hái định nhảy.

Thuyền-sư vội-vã gọi lại bảo :

Thôi, đây là Thầy thử lòng chí-thành của con đó... Con hãy leo xuống.

Lòng con đã quyết, Thầy xin nhận con làm đệ-tử Thiền-Sư liền thể-phát, truyền giới cho Cải-Ác tu-hành.

Cải-Ác nhờ thiện căn kiếp trước, nên từ khi lãnh thọ giới pháp rồi, chuyên tâm tọa thiền niệm Phật, và sau một thời-gian tu luyện khá lâu, thầy Cải-Ác đi khắp đó đây giáo-hóa được rất nhiều người quay về đường thiện.

Hàng ngày những lúc gần-gũi với Tôn-sư, thầy Cải-Ác thường bạch rằng : « Con tưởng con mãi mãi là một thằng ăn trộm vô cùng độc ác,

ngờ đâu được gặp sự hướng dẫn của Tôn-sư và hôm nay đã trở thành một nhà tu hành đạo-đức. Thế thì trong hoàn-vũ này từ con người đến sự vật, không một cái gì hoàn-toàn tốt và tuyệt-đối xấu bao giờ. Và nếu xấu đã có thể trở nên tốt ; thì ngược lại tốt cũng trở nên xấu, nếu bị lọt vào trong hoàn-cảnh thối-tha mục-nát. Cho nên sự vật nhất là con người rất có thể cải thiện và cần được cải thiện (Tu). Bởi thế, theo con ai là kẻ chủ-trương đào-thải những thành phần xấu-xa một cách độc-độc, là người ấy đã đi ngược với lẽ phải ở đời, vì nước trong chỉ là nước đục đã được gạn lọc...

Rồi một hôm vì nghiệp duyên đã mãn, thầy Cải-Ác phải lâm bệnh trên đường hóa độ — nhưng vì đường xa nên ba ngày sau mới trở về đến chùa. Bấy giờ thầy cho triệu-tập môn-dồ đến rất đông, đoạn thầy ngồi kiết-già chấp tay đọc câu kệ :

« Biến quan pháp giới,
Bồn vô nhất vật.
Phóng hạ đồ đao,
Lập địa thành Phật ».

Nghĩa là : « Pláp-giới xưa nay vốn « diệu-không »
Đố ai tìm được một hào lông.
Nên khi « ác-ý » vừa quay hướng
Liền thấy Di-Đà ảnh hiện trung ».

Đọc kệ xong, trời vừa đứng ngọ, thầy Cải-Ác an-nhiên từ-giã. Chấp tay : Xin bái tạ Tôn-sư và quý vị ở lại tôi xin đi ; về sau ai muốn gặp tôi, mong hãy gắng công niệm Phật.

Bây giờ giữa không-trung hương thơm ngào-ngạt, ánh sáng chập-chòn, hình như có chư Phật và các vị Bồ-Tát đến tiếp-dẫn hương-linh thầy về Tịnh-giới.

HỒNG - MÀI

Mục Nhi-dồng

KỊCH NGỘ

(Ba hồi)

NHÂN - VẬT { **Sư cô (30 tuổi)** *diễm-tĩnh, qui-phái*
Điệu Ngộ (con gái 8 tuổi) *thông minh, ngây thơ,*
(đạo đồng của Sư-cô)
Bạch-Yến (9 tuổi) *mủm-mủm dễ thương, thật-thà,*
(Bồn đạo của Diệu Ngộ)

VỊ - TRÍ. — Thảo - am ở giữa quặng đồng núi bao - la bát - ngát, xa lắm mới có lộ-thơ một vài túp lều tranh của bạn nghèo làm nghề than, củi. Sau lưng Thảo.am, cách một vườn rộng độ 30 thước tấp, là nhà bà tham Sắc người Sài-gòn, gia - đình của Bạch.Yến.

MÀN ĐẦU (Sư-cô thêm Diệu Ngộ)

Mấy lá lan xanh, một vài cành hoa dại, cắm lơ-lửng trong chiếc đợc-bình xinh-xinh để trên án sách.

Sư cô. — Y áo chỉnh tề, tay cầm chuỗi hạt lằn.

(gọi) Diệu Ngộ ơi!

Điệu Ngộ. — Quần áo nâu vá 2, 3 mảnh trên vai có, sau lưng có, dưới bếp chạy lên — Dạ (thật to).

Sư cô. — Con đã gắp than bỏ trầm cho cô chưa?

Điệu Ngộ. — (cung kính) Bạch Sư cô rồi ạ.

Sư cô. — Ủ giỏi, giờ cô đi tụng kinh, con ở dưới học, đừng ra nắng nghe. Sách cô viết cho con học đầu? đem cô coi?

Điệu Ngô. — (2 tay đưa sách)

Sư cô. — Con học đến đâu?

Điệu Ngô. — Dạ đến : trí-huệ trưởng, bồ-đề sanh.

Sư cô. — Bây giờ con học : lý địa-ngục xuất hỏa khanh, nguyện thành Phật độ chúng-sanh, 2 câu cho thuộc nghe.

Điệu Ngô. — (ngần mặt nhìn sư cô) Dạ học đến (nguyện thành Phật độ chúng-sanh) ?

Sư cô. — (Áu yếm thoa dầu Diệu Ngô)ừ con gắng thành Phật độ chúng-sanh nghe.

Điệu Ngô. — (ngây thơ) Dạ.

MÀN HAI (bớt sư cô)

Điệu Ngô. — (ngoan ngoan) bắt chiếc ghế thấp để gần bộ ngựa, trái tờ báo lên ngựa để sách. (phủi 2 chân ngồi xếp bàn) lúc.lắc đọc. A nguyện thành Phật độ chúng-sanh, u a nguyện thành Phật u a độ chúng-sanh. (Bắt đầu ngáp) 1 cái rồi 2 cái 3 cái. Để sách ngó xa xăm, lại ngáp, (nói một mình) ngáp chi ngáp hoài, lấy dầu nhị-thiên bôi cho đỡ ngáp hè (đứng dậy vào kéo học tử lấy dầu bôi hai bên bàn-tang) ngồi xuống lại lúc.lắc đọc to : u a nguyện thành Phật u a độ chúng-sanh, (lại ngáp, động đã-kè nè) u a nguyện thành Phật u a độ chúng-sanh. (lại ngáp) lấy tay dụi, đụng đầu cay chảy nước mắt (bực tức) nắm chùm hum gục đầu lên sách ngủ. Có tiếng động (giật mình ngó tứ phía) lấy tay quẹt miệng, thấy nước miếng chảy một đống trên sách, (sợ-hãi) lấy áo chùi bết-bát chữ chùn-chùn coi không ra (lo lắng) đứng dậy đem sách lại cửa sổ dòm (nói một mình) chữ chi quên rồi hè, ác quá khi mô ngủ cũng hả miệng chảy nước miếng hoài, (đưa sách lên gần mắt) à nguyện thành Phật độ chúng (chữ sanh nhèm mất chữ s) anh. Lại lúc.lắc, nguyện thành Phật độ chúng anh, u a

nguyện thành Phật độ chúng anh (suy nghĩ) sao lại chúng anh hè? à chắc chữ các mì phải chú, e Sư cô viết lộn có, (cả quyết) đọc nguyện thành Phật độ các anh, u a nguyện thành Phật độ các anh (mắt đã riu riu).

MÀN BA (thêm Bạch-Yến)

(vang vãng có tiếng kêu) Diệu Ngộ ơi!

Điệu Ngộ. — (mắt sáng hẳn, lóng tai nghe)

(tiếng xa xa) Diệu Ngộ ơi! ơi Diệu Ngộ!

Điệu Ngộ. — Bỏ sách nửa trên nửa dưới, ù chạy.

Chị Bạch-Yến phải không? Chị ở đâu?

Bạch-Yến. — (giọng lạnh-lãnh) Yến đang bụi này nè, chú đến gỡ gai cho Yến với.

Điệu Ngộ. — (chạy vội đến bên bụi dứa)

Bạch-Yến. — Vai mang cái khăn xa-xị mùi hồng phấn, cột túm bốn chéo (trong có vật nhúc-nhích) 1 tay cầm mũ lật ngựa, trong mũ: 1 ổ bánh mì, 2 trái chuối nẫu, 1 chùm nho tươi, 1 tay xắn áo, đang chui bụi.

Điệu Ngộ. — (1 tay kéo nhánh nè, 1 tay đỡ chiếc mũ ở tay bạn)
(Hỏi: Chị mang đây gì đây? lấy tay sờ thấy mềm-mềm có tiếng kêu quẩn-quẩn, (giật mình) cất tay. Cái gì đây chị?)

Bạch-Yến. — Con Lu Lu điệu ạ.

Điệu Ngộ. — Mô Phật, làm em hết hồn. 2 người cùng vào nhà bếp.

Bạch-Yến. — (mở khăn gói đem Lu Lu để xuống đất. Lấy bánh, nho, chuối đặt lên bàn. Yến đem cúng cho điệu đây nè,

Điệu Ngô. — (tươi lĩnh) lấy tay sờ chuối, rồi sờ nho, một chùm nho sai quả, trái xanh tươi mọng nước, 2 quả chuối mặt-mốc nấu, còn nóng hổi mập thù-lù thật là ngon lành. (nhìn bạn, cười sung sướng) của mạ chị cho há?

Bạch-Yến. — (thật thà) không, bánh mì thì Yến mua, còn nho và chuối, Yến ăn cắp của má.

Điệu Ngô. — (sửng-sốt) Sao chị lại ăn cắp?

Bạch-Yến. — (vẫn chơn thật) Má mới mua về để trên tủ cao, má đi chơi, Yến bắt ghế leo lên lấy (tự nhiên) nhiều lắm điệu ạ, má mua nhiều, lấy bấy nhiêu má không biết đâu.

Điệu Ngô. — (xìu mặt) Đừng, chị không nên ăn cắp, em không bằng lòng đâu. Sư cô bảo : ăn cắp là một tính xấu. Diệu Thiện chị biết không? Diệu Thiện ăn cắp hoa của bác xã méo, bác qua mách, Sư cô đuổi liền, không cho ở chùa nữa. Sư cô bảo : người bé ăn cắp hoa, sau lớn sẽ ăn cắp gà, ăn trộm heo. Người ăn cắp sau chết bị vua Diêm-Vương chặt tay.

Bạch-Yến. — (lo sợ) Chặt tay hở điệu? Vua Diêm-Vương ở đâu?

Điệu Ngô. — (rành rõi) Ở dưới địa-ngục chớ đâu?

Bạch-Yến. — (vẫn lo sợ) Chặt tay, có chặt chân không điệu?

Điệu Ngô. — (quả quyết) Có chứ, chặt cả chân nữa chứ?

Bạch-Yến. — (thơ ngây) Vì sao tay lấy mà chặt cả chân nữa nhỉ?

Điệu Ngô. — (bộ rành rõi) Vì cái chân đi đến vườn hoa, cái tay mới hái được chứ.

Bạch-Yến. — (thật thà) Ừ nhỉ, khi hồi Yến bắt ghế, chừng Yến trèo lên ghế, tay mới lấy được nho đó (rom róm nước mắt) nhìn bàn tay trắng múp, bạn giầy vàng long-lanh

(lo sợ) Vua Diêm - Vương chặt tay rồi làm sao viết chữ được ? Làm sao đeo giày chuyền được ?

Điệu Ngô.— (thương hại bạn) Thôi, giờ chị đem về trả lại cho má đi.

Bạch-Yến.— (thơ ngây) Thế vua Diêm-Vương có chặt tay nữa không ? hở điệu ?

Điệu Ngô.— (dõng dạc) Không, vì chị trả cho má rồi kia mà. Chiều chị về phải sám-hối má đi, và lần sau đừng làm thế nữa, thì vua Diêm-vương không chặt tay mà còn yêu chị, phù hộ chị nữa .

Bạch-Yến.— (sung sướng) thật há ? thôi Yến gửi con Lu cho điệu để Yến chui bụi về trả lại cho má rồi Yến qua nhé.

Điệu Ngô.— (vui vẻ) Ừ chị về mau, qua em rót tương mình chấm bánh mì ăn cũng được. (cúi ẳm con Lu, cột vào khăn hồng đeo lên vai) tay xách cái đòn gánh đưa bạn ra bụi dứa bạn này. Lấy đòn gánh gạt mấy lá dứa ra, Bạch-Yến chui vào ...

MÀN TỪ TỪ HẠ

SƠN-NỮ



Nhàn đàm

TINH-TẤN ĐỘ DẢI-ĐẢI

— Chị Tấn đi đâu mà vội-vàng như vậy ?

— Em lâu nay bận việc Hội nhiều quá nên không rảnh, còn chị đi đâu ?

— Tôi đi xi nê về, tối chị đến nhà đánh bài chơi.

— Em xin chịu, từ ngày học Phật đến nay, em nhận thấy những việc chơi bài rất vô-lợi, bỏ phí thì-giờ vàng ngọc.

— Chị Tấn điên rồ quá, người sống đời cũng có làm ăn, cũng có chơi, ai như chị trọn ngày quay - cuồng theo việc tu niệm, khi nào cũng đi chùa ?

— Chị Đải ơi ! lâu nay em mong gặp chị để nói chuyện mà chưa có dịp, đây là dịp may. Chị cho em điên-rồ, em xin chịu là phải, nhưng em điên theo sự phải, theo đường tỉnh-ngộ có hại ai đâu ! Chớ như chị mê theo bài bạc chơi bài, nhiều lúc em thấy chị rất là vất vả. Chị có nhận thấy không ?

— Cũng có vậy, song chơi bạc, hết bĩ cực đến thái lai; khi đen còn có khi đỏ, hết buồn còn có lúc vui.

— Nhưng em hỏi chị, chị đi tìm sự vui ở ngoài là vì ngồi không, thấy buồn, nằm hoài thấy mỏi, và chán-nản phải không ?

— Phải.

— Em khuyên chị, chị làm mẹ một đoàn con, chị muốn cho con chị sau này không cờ bạc rượu chè, mà chị phạm các lỗi ấy, làm sao dạy dỗ con ?

— Nhưng mà tôi buồn thì biết làm sao ?

— Chị buồn vì chị chưa tìm được lối sống đạo-đức, nghĩa là siêng năng tinh-tấn trong nhiệm vụ và bổn phận.

— Chị Tấn, từ ngày ba mất cháu mất, ngoài thì giờ làm ăn nuôi con, tôi phải tìm sự khuây buồn trong bài bạc và các việc giải trí khác.

— Em rõ tâm lý chị nhiều lắm, vì chị buồn, nên tìm các việc vui, nhưng ở đời thiếu gì lối vui : như lên chùa lạy Phật, đi nghe giảng kinh, xem kinh, tụng kinh, đều là thú vui giải-thoát, không hại.

— Chị nói nghe cũng có lý, tôi quy-y đã lâu rồi, mà ít đi chùa, nên xao-lãng, thôi lần khác, chị đến rủ tôi cùng đi để xem có vui không ?

Vâng, em rất mừng, từ nay em sẽ gần chị luôn, chị hãy chờ em đến đón đi chùa xem các lễ.

— Thôi chào chị.

VĂN THO'

XUÂN GIÁP-NGO (hỏi) 1954

Xuân qua xuân lại mấy xuân rồi
Tiếng súng mừng xuân nở chưa thôi
Duyên có vì đâu xuân có biết ?
Chào xuân xin hỏi một đôi lời.

XUÂN ẤT-MÙI (trả lời)

Người đời say đắm cảnh trần gian
Chấp « ngã » gây nên mỗi đoạn tràng
Ví biết thân tâm đều mộng huyễn
Giữa đời đâu có chuyện tan thương.

CHÚC TẾT NĂM ẤT-MÙI

Hương Đạo-lý khói bay nghi ngút
Hoa Tín-thành xông ướp linh hồn
Cúng dường lên Tam-Bảo Chí-Tôn
Nguyện Tam-Bảo trường tồn cùng thiên hạ
Vì súng đạn máu rơi thịt rã
Bời lòng người chấp « ngã » hóa tham sân...
Máy non luân xoay lại lần lần
Chuyện tâm tánh ngu dần thành trí-huệ.
Ta với người vốn đồng một thể
Giận hờn nhau nở đê máu xương rơi
Cảnh an vui bỗng hóa toi bời
Không một chút thành thoi tâm tánh

Nhơn địa-ngục phải nên xa lánh
Lòng từ-bi canh cánh nỗi cơ hàn
Chớ làm cho muôn loại lắm than
Đầy lời nguyện muôn vàng trân trọng
Đức Quán-Thế viên thông chứng giám
Ngành Dương-Chi thông cảm cõi trần
Nước cam-lồ hóa độ oan thân
Đặng bình đẳng tương-thân tương-ái
Nguyện chư Phật lòng từ vô ngại
Giúp nước Việt dân an quốc thái
Trăm họ đều trở lại an toàn
Thế mới là cứu thế an bang
Thế mới thật đánh tan hắc ám.
Tôi khấn nguyện đầu năm thông cảm
Móng muôn người chứng giám tâm thành
Chúc mừng muôn họ an-ninh.

NGÀY XUÂN TẶNG CHỊ EM PHỤ-NỮ

Ngày xuân hoa nở khắp nơi nơi
Hoa nở dương xuân đúng gặp thời
Kìa sắc cầm nhung tươi sáng dốt
Mà hương đạo-lý ngát đầy trời
Gốc cây phúc-đức vun trồng mãi
Ngành lá từ-bi này nở hoài
Năm mới thân tâm thêm mới nữa
Mong sao phụ-nữ trở anh tài,

DIỆU-KHÔNG

DANH - TỪ

PHẬT - GIÁO

1.— **TẶNG-ĐỒ** : Chỉ cho đoàn thể xuất-gia : Suốt đời triệt-đề tu học Phật-Giáo, phục-vụ chúng-sanh, sống đúng tinh-thần hòa-kính, từ-bi và vô-úy của đức Phật.

2.— **XUẤT-GIA** : Là ra khỏi nhà. Có hai nghĩa :

a) Xuất-thế-tục-gia : bỏ nhà thế-tục, chuyên chí tham học Chánh đạo.

b) Xuất tam-giới phiền-não gia : Sau khi đã tham học Chánh đạo, vận dụng những phương-pháp Phật dạy vào trong việc diệt trừ phiền-não, để thoát ly phiền-não tam-giới.

3.— **PHIỀN-NÃO** : Những dục vọng làm cho tâm tư của mình bị nóng-nảy, bức-rức, như : tham, sân, si, v.v.... Tóm lại, điều gì có tánh cách chướng ngại và ô nhiễm cho sự tu-hành giải thoát đều gọi là phiền-não cả.

4.— **TAM-GIỚI** : a) Dục-giới là thế-giới chúng ta hiện ở : đầy dục-vọng và tham muốn. Nếu nói phạm-vi của dục-giới, thì từ địa-ngục đến sơ-thuyền.

b) Sắc-giới là thế-giới của chư thiên — Từ sơ-thuyền đến tứ-thuyền — Tuy còn hình thể như chúng ta, nhưng không còn dục-vọng, chỉ luôn luôn ở trong sự an-vui của thuyền-định do thực-hành theo thập-thiền-giới, và các thứ thuyền-định của ngoại đạo mà được sanh lên các cõi ấy.

c) Vô-sắc-giới : là cảnh-giới Tứ-không-thiên — Không-vô-biên-xứ-thiên, thức-vô-biên-xứ-thiên, vô-sở-hữu-xứ-thiên, và phi-

phi-tưởng-xứ-thiên. Người ở cõi này hoàn-toàn sống với «không-tưởng», chứ không có hình thể sắc chất như hai cõi dưới; và cũng nhờ tu định cao hơn mới sanh lên các cõi này. Nhưng chúng sanh trong tam-giới vẫn còn bị luân-hồi sanh tử.

5. — **BỒ-TÁT**: Nói cho đủ là: Bồ-đề tát-đỏa. Tàu dịch là Hữu-tình-giác hay giác-hữu-tình.

— Hữu-tình-giác cũng là một chúng-sanh nhưng đã được giác-ngộ.

— Giác-hữu-tình: giáo-hóa cho mọi loài được giác-ngộ chân-lý của Phật-dà, là việc làm chính của các vị này.

6. — **DUYÊN-GIÁC**: Duyên-giác là những người tu theo mười hai nhân-duyên mà giác-ngộ, cũng gọi là Độc-giác: là chỉ cho những vị ra đời không gặp Phật, chỉ tự mình quán-sát mười hai nhân-duyên mà được giác-ngộ.

7. — **THANH-VĂN**: Chỉ cho các hạng người hoặc trực-tiếp hay gián-tiếp, được nghe lời Phật dạy để tu-hành. Và quả vị cứu cánh của họ, là chúng quả La-Hán.

8. — **TIÊU-THỪA**; (tiêu thặng) Cỗ xe nhỏ. Nghĩa bóng là chỉ cho giáo-lý về tánh-chất thì hẹp hòi, về năng lực thì yếu lướt và thiên trọng về tự-lợi; không thể tiến-dẫn chúng-sanh đến quả vô-thượng-giác được. Và cực quả của người tu theo giáo-lý này, chỉ là A-La-Hán thôi.

9. — **ĐẠI-THỪA**; (đại thặng) Cỗ xe lớn. Nghĩa bóng là hình dung cho nền giáo-lý rộng lớn; chú trọng về lợi-tha đủ năng-lực đưa tất cả chúng-sanh từ mê đến ngộ, từ đau khổ đến an-vui hoàn-toàn và lấy vô-thượng-giác — Phật-dà — làm cứu-kính.

10. — **SÁM-HỐI**: Tiếng Phạn sám-ma, Tàu dịch hồi-quá: nghĩa là thành thật ăn-năn đối chừa những lỗi lầm đã phạm, thề từ nay trở đi không bao giờ tái phạm nữa.

THÍCH-CHÁNH-LẠC

TIN TỨC PHẬT-GIÁO THẾ-GIỚI

Trích dịch trong báo « Phật-Giáo Nhật-Bản »

I.— Phật-Giáo Nhật-Bản tham-dự Hội-nghị Phật-Giáo Thế-Giới lần thứ ba tại Diển-Điện.

Sau khi nhận được bức thư triệu tập đệ-tam Đại-Hội-Nghị của Tổng-Hội Phật-Giáo Thế-Giới, Tổng-Hội Phật-Giáo Toàn-quốc Nhật-Bản đã mở những phiên họp bất-thường để đề-cử những người đi tham-dự. Sau khi thảo-luận kỹ-càng những vấn-đề chi-tiết và đại-cương, toàn thể Phật-tử Nhật-Bản đã đề-cử một phái-đoàn gồm có 60 vị cả tăng-già lẫn cư-si, qua Diển-Điện tham-dự Hội-Nghị Phật-Giáo Thế-Giới lần thứ ba. Bằng một chuyến phi-cơ riêng, phái-đoàn này đã khởi hành ngày 30.11.54 và đã trở về nước vào lúc 10 giờ tối ngày 20.12.54. Và đến 10 giờ sáng hôm sau (21-12-54) trong ngôi chùa Honganji, trụ-sở của Tổng-Hội, giữa hàng vạn Tăng-dồ, Tín-dồ Nhật-Bản, phái-đoàn này đã lần-lượt phúc-trình về những kết-quả đã thu-hoạch được của Hội-Nghị Phật-Giáo Thế-giới lần thứ ba này. Khi ra về ai ai cũng hân-hoan ca-ngợi và đặt niềm tin-tưởng ở tiền-dồ của Phật-Giáo Thế-Giới sau này.

II.— 12 vị Học-Tăng Nhật-Bản sẽ qua tham-khảo Phật-Giáo tại Diển-Điện

Theo chương-trình trao-đổi học-sinh Phật-Giáo đã được ấn-định trong kỳ Đại-Hội-Nghị Phật-Giáo Thế-Giới lần thứ ba tại Diển-Điện. Trong phiên họp ngày 4-2-55 Tổng-Hội Phật-Giáo toàn quốc Nhật-Bản đã quyết-định công-cử 12 vị Học-Tăng đại-diện cho 10 tôn-phái hiện có ở Nhật-Bản qua tông học và tham-khảo Phật-Giáo ở Diển-Điện. Phái-đoàn lưu-học-tăng này sẽ lên đường vào thượng-tuần tháng 3 này. Mục-dịch của phái-đoàn này ngoài sự nghiên-cứu Phật-Giáo, còn có nhiệm-vụ nối giây liên-lạc mật-thiết giữa 2 nền Phật-Giáo Nhật-Bản và Diển-Điện nữa. Hiện giờ Phật-Giáo Nhật-Bản đặt rất nhiều hy vọng ở sự thành-công sau này của phái-đoàn lưu-học-tăng này.

III.— Đại-hội Thanh-niên Phật-giáo toàn quốc Nhật-Bản

Hội Thanh-niên Phật-Giáo Nhật-Bản là một tổ chức thanh niên đã chiếm được phần ưu-tiên trong xã hội Nhật-Bản, và đã hướng dẫn được một số lớn thanh niên và học-sinh trên toàn quốc Nhật-Bản đi theo con đường chân chánh của Phật-đà. Nhất là từ năm 1954, sau khi đã được Tổng-Hội Phật-Giáo Nhật-Bản duyệt y chương trình hoạt động và cho phép thành lập một hội mệnh danh là : « Toàn Nhật-Bản Phật-Giáo thanh-niên liên-hiệp-hội », thì công tác của tổ chức thanh niên ấy lại càng mạnh mẽ hơn. Để kiểm điểm lại những công việc đã tiến hành trước và đề vạch định chương trình hoạt động sau này, ủy viên trưởng của Hội Thanh niên Phật-Giáo toàn quốc Nhật-Bản đã viết thư triệu tập một cuộc Đại Hội Nghị Thanh niên Phật-Giáo toàn quốc Nhật-Bản vào khoản thượng tuần tháng 5 sắp đến.

Chương trình nghị sự của cuộc Đại Hội thanh niên này, ngoài các vấn đề có tánh cách nội bộ, còn có một điểm rất quan trọng, là vấn đề thảo luận và chuẩn bị những kế hoạch để tổ chức một cuộc Đại hội Thanh niên Phật tử thế-giới sắp đến.

IV.— Hội Phụ-Nữ Phật-Tử Nhật-Bản

Cũng trong năm 1954, sau khi đã được Tổng Hội Phật-Giáo Nhật-Bản duyệt y chương trình hoạt động, Hội Phụ nữ Phật-tử Nhật-Bản đã quy tụ được tất cả khả năng của giới phụ nữ Phật tử trên toàn quốc Nhật-Bản và đã đem lại cho giới Phụ nữ, nhất là các nữ sinh Đại học, các nữ Giáo sư v.v những niềm tin tưởng chân chánh. Để kiểm điểm lại công việc đã tiến hành năm qua và đề hoạch định chương trình tiến hành sắp đến, hội Phụ nữ Phật tử Nhật-Bản sẽ triệu tập một kỳ đệ nhất hội nghị tại trụ sở của Hội, vào ngày 12-4-55 sắp đến để bàn định tất cả những vấn đề có liên quan đến công việc duy trì và phát triển của Hội.



BẢN ĐỊNH CHÍNH

Những chỗ sai lầm ở Liên-Hoa số 1

Trang	Đòng	IN SAI	XIN ĐỌC LÀ
7	8	Tích cực lương thiện	Tích cực hướng thiện
9	1	Trụy-hoan	Trụy-hoan
10	9	Ma phần đức-dục	Mà phần đức-dục
—	15	Muốn cho loài người	Muốn cho loài người
—	22	Có tiền là	Có tiếng là
11	8	Đề âm nghiên-cứu	Đề tâm nghiên-cứu
12	10	à đơn vị	Là đơn-vị
—	16	sự huân-tập	Sự huân-tập
13	4	đề ý huân-tập	đề ý huân-tập
15	2	cho sống dập	cho sống dập
—	12	vô tự tánh	vô tự-tánh
19	4	lạc ban	lạc-bang
21	5	Kiều cần	kiêu cãng
—	14-15	đều có tâm mở rộng, đem lòng thương người mà làm, đều là bổ-thí cả.	Nếu vì lòng thương người mà làm, đều là bổ-thí cả.
22	5	Nhận các ý-kiến của các em	Nhận những ý-kiến của các em.
26	10	Sán-lạn	Xán-lạn
—	11	Triết-nhơn cao thượng tinh thần từ-bi...	Triết nhân cao thượng Tinh-thần từ-bi...
27	7	tiếng Trung-Hoa là Pháp nhận trì tự tánh, quý sanh vật giải nghĩa	Tiếng Trung - Hoa là pháp (Nhậm trì tự tánh), quý sanh vật giải)
—	9	Gọi là pháp chỉ cho lời của đức Phật dạy,	gọi là pháp. Nhưng chữ pháp ở đây là chỉ cho lời của đức Phật dạy,
—	10	để diệt	Để diệt
—	13	Tăng tiếng Phạn Tăng - già	Tăng tiếng Phạn là Tăng - già
—	16	tuyên bá	truyền - bá
28	2	nên gọi là Tăng, cho nên	Gọi là Tăng. Cho nên
—	3	đúng theo tinh-thần mới gọi là Tăng	Đúng theo tinh-thần hòa kính mới gọi là Tăng
—	5	bà ngôi ấy	ba ngôi ấy

Trang	Dòng	IN SAI	XIN ĐỌC LÀ
28	11	và nương tựa theo	và y-cứ vào
—	16	có 2 điều:	có 2 đặc tính:
—	17	hợp nơi chơn-lý	hợp với chân-lý
—	19	Phật dạy dưới hợp với	Phật dạy hợp với
—	21	lợi ích cả đủ hai nghĩa	lợi ích cả. Đủ hai nghĩa...
—	24	Phật tự chế ra,	Phật thân chế ra
—	26	mà làm gương	và làm gương
29	10	Đây là thuật: Ví-dụ sự thuyết pháp của Phật, bánh xe có công năng dẫn dẹp các thứ, gai góc và chuyền — cho mọi người...	Đây là thuật ngữ. Ví-dụ sự thuyết pháp của Phật như bánh xe có công năng dẫn dẹp các thứ gai góc và chuyền vận mọi người.
—	18	qui-y nơi Tam-Bảo thân cận...	quy-y Tam-Bảo, thân cận...
32	6	năm trước đã cử	năm trước đã cử
34	3	Giáo-Hội	Giáo-Hội
35	9	Trụ-sở sẽ ặt tại	Trụ-sở đặt tại
—	21	của tất cả toàn thể	của toàn thể
39	8	Hội-Đương nhân quả	Hội-Đương nhân quả
—	1	Phật-pháp sơ cấp của Thầy Thích-Trí-Quang	Phật-pháp sơ cấp của Ban Hoằng-Pháp Hội Phật-Học
—	2	Nghi-thức Tụng-niệm tên tác-giã: Thích-Thiện-Siêu	Nghi-thức Tụng-niệm của Ban Hoằng-Pháp Hội Phật-Học.
—	8	Hội-Đương nhân quả tên tác-giã: Lâm-Tự-Kỳ	Bổ.